

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08 – 9 – 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thanh Nhanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Xuân;

2. Bà Trần Thị Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Hồng, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Phan Ngọc Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *N đơn:* Bà **Trần Hồng A**, sinh ngày 28/7/1990.

Địa chỉ: Ấp B, xã N, thành phố Cần Thơ (*Địa chỉ cũ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng*); (Vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Lý Giang T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp 2, xã G, thành phố Cần Thơ (*Địa chỉ cũ: Ấp 2, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng*); (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 17/3/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Hồng A trình bày:

Bà Trần Hồng A và ông Lý Giang T cưới nhau vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên vào ngày 26/5/2014. Vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông, bà không còn sống chung với nhau. Nay bà A yêu cầu được

ly hôn với ông T.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà A và ông T có 03 con chung tên: Lý Trần Thanh N, sinh ngày 02/8/2011; Lý Trần Thanh N1, sinh ngày 01/3/2014; Lý Trần Anh K, sinh ngày 10/12/2021, hiện đang sống chung với bà A. Khi ly hôn, bà A yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà A và ông T không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn: Ông Lý Giang T đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia tố tụng, lấy lời khai nhưng ông T đều vắng mặt không lý do, cũng không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ và văn bản ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hồng A.

3. Ý kiến của con chung:

Trong biên bản ghi nhận ý kiến của con chưa thành niên cùng ngày 30/7/2025, con chung tên Lý Trần Thanh N, sinh ngày 02/8/2011 và Lý Trần Thanh N1, sinh ngày 01/3/2014 đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà Trần Hồng A.

Còn con chung tên Lý Trần Anh K, sinh ngày 10/12/2021 còn nhỏ và đang sống chung với bà Trần Hồng A.

4. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn ông Lý Giang T chưa chấp hành và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Có cơ sở chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi N1 lên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: N đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, do bị đơn có nơi cư trú tại ấp 2, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng nay là ấp 2, xã G, thành phố Cần Thơ, nên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[1.3] Nguyên đơn là bà Trần Hồng A có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Lý Giang T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ hai lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của các đương sự không gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Hồng A với ông Lý Giang T được Ủy ban nhân dân xã Thanh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng nay là Ủy ban nhân dân xã Nhu Gia, thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 37 ngày 27/02/2019. Tòa án đã thông báo và triệu tập các đương sự tham gia hòa giải, nhưng ông Lý Giang T đều vắng mặt; bà A vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, vì cho rằng ông, bà không còn chung sống với nhau, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà A yêu cầu được ly hôn với ông T. Từ đó, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà A với ông T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung:

Bà A với ông T có 03 con chung tên Lý Trần Thanh N, sinh ngày 02/8/2011; Lý Trần Thanh N1, sinh ngày 01/3/2014; Lý Trần Anh K, sinh ngày 10/12/2021, hiện đang sống chung với bà A. Bà A yêu cầu giao 03 con chung cho bà A nuôi dưỡng đến trưởng thành; không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, ông T không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của bà A; bên cạnh đó, thì con chung là Lý Trần Thanh N và Lý Trần Thanh N1 đều có nguyện vọng được sống chung với bà Trần Hồng A; con chung tên Lý Trần Anh K, sinh ngày 10/12/2021 còn nhỏ (dưới 07 tuổi) và các con đang sống chung với bà A. Đồng thời, nhằm ổn định cuộc sống cho các con chung, nên cần giao 03 con chung cho bà A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung tròn 18 tuổi.

Ông Lý Giang T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với bà A; ông T cũng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định của khoản 1 và 2 Điều 81; khoản 1 và 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông T cũng không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con. Do đó, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Do đó, lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà A là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 1 Điều 56, khoản 1 và 2 Điều 81; khoản 1 và 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Hồng A.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Trần Hồng A được ly hôn với bị đơn ông Lý Giang T.

1.2. Về con chung:

- Giao 03 con chung tên là Lý Trần Thanh N, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2011; Lý Trần Thanh N1, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2014 và Lý Trần Anh K, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2021 cho bà Trần Hồng A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung tròn 18 (mười tám) tuổi.

- Ông Lý Giang T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con chung được sống chung với bà Trần Hồng A.

- Ông Lý Giang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở; bà Trần Hồng A cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Lý Giang T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là Lý Trần Thanh N, Lý Trần Thanh N1, Lý Trần Anh K.

- Ông Lý Giang T không phải cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Hồng A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001749 ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cần Thơ; như vậy, bà A đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cần Thơ;
- Ủy ban nhân dân xã Nhu Gia, thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ (Phòng Giám đốc, Kiểm tra, ThA tra và Thi hành án);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh